

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2537/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nghê Chí D, sinh năm 1967.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 468, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nghê Chí D và bà Huỳnh Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Nghê Chí D và bà Huỳnh Thị Kim Th có 02 con chung tên Nghê Chí Th, sinh năm 1994 và Nghê Chí Đ, sinh năm 1997. Do các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông D, bà Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông D, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: ông D, bà Th mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ

theo biên lai thu tiền số 0007550 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông D, bà Th đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nghê Chí D và bà Huỳnh Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Do cháu Nghê Chí Th, sinh năm 1994 và Nghê Chí Đ, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: ông D, bà Th trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: ông D, bà Th trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: ông D, bà Th mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007550 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông D, bà Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T